

Số: 286/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 22 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1142/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Hà Thị Thu T, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 265/2, Tổ 10, Khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Ngô Tấn K, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 265/2, Tổ 10, Khu phố 1, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Hà Thị Thu T, sinh năm 1982 và ông Ngô Tấn K, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hà Thị Thu T và ông Ngô Tấn K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Ngô Thị Hà M, sinh ngày 21/10/2005.

Giao con chung tên Ngô Thị Hà M cho bà Hà Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận việc bà Hà Thị Thu T không yêu cầu ông Ngô Tuấn Kiệt cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Hà Thị Thu T tự nguyện chịu được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) đồng mà bà Trang đã

nộp. Hoàn lại cho bà Hà Thị Thu T 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105519 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18, quyển số 01/2005 do UBND xã B, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An cấp ngày 23/3/2005 không còn giá trị pháp lý.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Mai**